TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-DS	*H, ngày 26 tháng* 3 *năm2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2018/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh Kh; Sinh năm: 1937;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C; sinh năm: 1959;

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã H, huyện H A, tỉnh CB.

- Bị đơn: Ông Bế Kim H; Sinh năm: 1925;

Địa chỉ: Xóm V, xã H, huyện H A, tỉnh CB.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Bế Bình L, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Tổ 11, phường T, thành phố CB, tỉnh CB.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh CB; Đại diện theo ủy quyền ông Vi Vĩnh Kiên – Phòng Tài nguyên môi trường huyện H;

+ Ông Phạm Trung A, sinh năm: 1964;

+ Bà Bế Thị X, sinh năm: 1961;

Cùng địa chỉ: Xóm V, xã H, huyện H A, tỉnh CB.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Nguyễn Minh Kh:
+ Luật sư ông Hoàng Minh Ng- Luật sư văn phòng luật sư Nguyễn Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh CB. Địa chỉ: Số nhà 49, tổ 22, phường SH, thành phố CB, tỉnh CB;
+ Trợ giúp viên pháp lý bà Lý Thị Nh và bà Hà Thị H– Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh CB;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn ông Bế Kim H: Luật sư Nguyễn Thị T – Cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh CB;
Địa chỉ: Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị T – Tổ 14, phường Ngọc X, thành phố C B, tỉnh CB.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Diện tích đất tranh chấp nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) Bìa số M: 924103 vào sổ cấp GCNQSDĐ số: 00147 ngày 05/01/2000 mang tên ông Nguyễn Minh Kh thửa số 333 tờ bản đồ số 8 diện tích 290m^2 được phân chia cụ thể như sau:

Phần đất bên trên giáp đường dân sinh, tính từ miệng cống đến điểm cọc phân định ranh giới có chiều dài 19m^2, phần đất bên dưới giáp mương nước chung của cộng đồng có chiều dài: 15,5m^2, chiều ngang đầu dưới tính từ mép cống đến sát bờ mương là 03m^2, chiều ngang kéo vuông góc từ điểm cọc phân định mốc giới xuống ta luy đến mép mương là 07m^2 là thuộc quyền quản lý sử dụng của bị đơn Bế Kim H.

Phần còn lại tính từ điểm cọc phân định mốc giới tiến lên phía trên giáp đồi có tứ cận như trong GCNQSDĐ của ông Khôi là vẫn thuộc quyền quản lý của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Kh.

Về tổng diện tích của cả hai bên sau này làm thủ tục kê khai tách GCNQSDĐ sẽ cho địa chính xã xuống đo và tính toán cụ thể.

Khi án có hiệu lực pháp luật các bên đương sự có nghĩa vụ chỉnh lý GCNQSDĐ cho nhau theo quy định của pháp luật

- Về tài sản trên đất thỏa thuận như sau:

Hết thời hạn 01 tuần, đến ngày 25/3/2019 gia đình ông Hậu phải chặt bỏ các bụi chuối đã trồng trên phần đất tranh chấp, nếu sau đó chuối tiếp tục phát triển thì gia đình ông Hậu có trách nhiệm chặt bỏ tiếp. Hai bên cam kết thống nhất không được xây bất cứ công trình nào trên đất mà chỉ được sử dụng phần đất này để canh tác các cây màu ngắn ngày.

- Về án phí: Theo quy định tại khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ông Nguyễn Minh Kh và ông Bế Kim H mỗi người phải chịu 75.000đ án phí

dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước cho việc hòa giải thành. Ông Khôi được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai số AB/2012/02327 ngày 03/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, Cao Bằng. Ông Khôi được hoàn lại 225.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS H,
- TA tỉnh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Chi